

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **123/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 30/7/2021

V/v tranh chấp “ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồng Quang Minh;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1985. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Khối phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh Ngô Long B, sinh năm 1984. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn - chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn theo giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 12/01/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung. Từ năm 2015 đến nay thì vợ chồng thường xuyên xảy

ra mâu thuẫn do anh B ăn chơi, nợ nần. Chị và anh B đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Hiện nay, chị không còn tình cảm với anh B nên yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Có 01 con chung là Ngô Gia H, sinh ngày 19/8/2013. Từ nhỏ đến nay cháu H đều ở với chị H nên chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Chị không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh B nhưng anh vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh B cư trú tại tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Chị H yêu cầu ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp “*ly hôn, nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh B được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; chị H có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh B tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 12 tháng 01 năm 2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, chị H cho rằng: Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh B ăn chơi, nợ nần, không chăm lo cho vợ, con; chị với anh B đã sống ly thân gần ba năm nay và chị không còn tình cảm với anh B. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh B nhưng anh vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị H.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3]. Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi con. Cháu H có nguyện vọng được ở với chị H. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh B nhưng anh vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu nuôi con của chị H. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu H, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Không có.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị H về việc “*ly hôn, nuôi con*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị H và anh Ngô Long B.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Gia H, sinh ngày 29/9/2013 cho chị Võ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (*đủ 18 tuổi*). Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị H phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001781 ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30 - 7 - 2021), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND tỉnh Quảng Nam
 - VKSND huyện Quế Sơn;
 - Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
 - UBND TT Đông Phú, huyện Quế Sơn
- (Giấy CNKH số 03 ngày 12/01/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ